

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

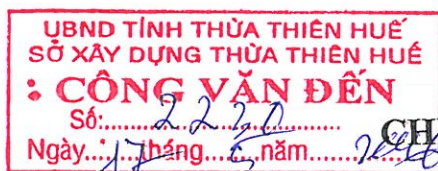
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 959/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý Bãi tắm biển, sông hồ
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại tờ trình số 445/TTr-SVHTTDL ngày 22 tháng 3 năm 2016 về việc ban hành Quy chế quản lý Bãi tắm biển, sông hồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế quản lý Bãi tắm biển, sông hồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VHTTDL, TCDL (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Công TTĐT tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Đ.T.Vinh;
- Lưu: VT, DL.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Dung

QUY CHẾ

**Quản lý Bãi tắm biển, sông hồ
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 959/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Bản Quy chế này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của bãi tắm biển, sông hồ, quy định quản lý hoạt động bãi tắm biển, sông hồ và quyền, nghĩa vụ của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong quản lý, sử dụng, khai thác bãi tắm biển, sông hồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền.
- b) Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ tại bãi tắm biển, sông hồ.
- c) Tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý và khai thác bãi tắm biển, sông hồ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong bản Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bãi tắm biển, sông hồ (bao gồm: các suối, thác, hồ (tự nhiên)): là bãi cát, sông, hồ, suối, thác tự nhiên hoặc tôn tạo, đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định trong quy chế này, được cơ quan có thẩm quyền công nhận là bãi tắm biển, sông hồ được kinh doanh và hoạt động.

2. Khu vực hoạt động của bãi tắm biển, sông hồ là phần diện tích được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là bãi tắm biển, sông hồ được kinh doanh và hoạt động dịch vụ.

3. Đơn vị khai thác bãi tắm biển, sông hồ là các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý, kinh doanh bãi tắm biển, sông hồ .

4. Hoạt động bãi tắm biển, sông hồ bao gồm: Hoạt động tắm, cung cấp dịch vụ, sử dụng dịch vụ trong phạm vi bãi tắm biển, sông hồ .

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA BÃI TẮM BIỂN, SÔNG HỒ

Điều 3. Điều kiện về cơ sở hạ tầng đối với bãi tắm biển, sông hồ

1. Có hệ thống giao thông đảm bảo thuận lợi và an toàn. Có điểm trông giữ xe cho khách du lịch hoặc điểm neo đậu cho phương tiện thủy chở khách du lịch (đối với các bãi tắm biển).

2. Có hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác cảnh báo, cứu hộ cứu nạn. Đối với các bãi tắm xa bờ phải có hệ thống VHF (dải tần số vô tuyến từ 30 MHz tới 300 MHz)

3. Có hệ thống điện đáp ứng yêu cầu, hệ thống nước ngọt đảm bảo vệ sinh, đáp ứng nhu cầu tắm tráng và hoạt động kinh doanh, hệ thống thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 4. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật đối với bãi tắm biển

1. Có bãi cát mịn, bề mặt được san phẳng, độ dày cát trung bình 30cm trở lên và độ thoai đảm bảo an toàn cho du khách khi tắm biển.

2. Có xuồng cứu sinh, đảm bảo chất lượng và đáp ứng công tác cứu hộ cứu nạn khi có sự cố xảy ra. Trên mỗi xuồng có trang bị tối thiểu 06 áo phao cá nhân, 02 phao tròn (01 phao tròn kèm dây ném chiều dài 25-30m) và có bộ đồ lặn kèm theo bình dưỡng khí.

3. Có hệ thống phao tiêu, cờ chỉ giới, biển báo hiệu vùng hành lang an toàn, màu sắc tương phản với màu nước, dễ quan sát, đảm bảo yêu cầu cảnh báo.

4. Có biển hiệu bãi tắm du lịch đặt ở vị trí dễ quan sát, kích thước tối thiểu 6m² bằng Tiếng Việt và tiếng Anh chữ rõ ràng, không tẩy xóa đảm bảo mỹ quan.

5. Có tối thiểu 02 bảng nội quy đặt ở vị trí dễ quan sát, kích thước tối thiểu 6m² quy định nội quy bãi tắm bằng hai thứ tiếng: Tiếng Việt, tiếng Anh, chữ rõ ràng không tẩy xóa, đảm bảo mỹ quan. Khoảng cách tối thiểu của các bảng nội quy là 200m.

6. Có hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đến các điểm dịch vụ và hệ thống giao thông nội bộ. Có bãi trông giữ xe phù hợp quy mô kinh doanh, niêm yết giá dịch vụ

7. Có trạm quan sát cứu hộ cứu nạn, khoảng cách giữa các trạm quan sát tối đa là 300m, được xây dựng phù hợp với không gian biển và đảm bảo bao quát toàn bộ bãi tắm.

8. Mỗi bãi tắm có ít nhất 02 khu nhà tắm nước ngọt (nam, nữ riêng biệt), mỗi khu tối thiểu có diện tích đạt 25m². Nhà tắm nước ngọt có mắc treo hoặc giá đựng quần áo.

9. Có tủ đựng đồ cho du khách và có khóa riêng cho từng ngăn tủ.

10. Có hệ thống loa phát thanh và tối thiểu 03 loa cầm tay chất lượng tốt. Hệ thống loa phát thanh có ghi âm cảnh báo an toàn và nội quy bãi tắm bằng 2 thứ tiếng: Tiếng Việt, tiếng Anh.

11. Khu vệ sinh công cộng tại bãi tắm biển, đảm bảo các tiêu chí tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/05/2012 của Tổng cục Du lịch (Ban hành Quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch).

12. Có hệ thống thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN14: 2008/BTNMT. Có khu vực tạm chứa rác thải trước khi phương tiện chở rác tới điểm thu gom. Thùng chứa rác trên bãi tắm phải có nắp đậy, khoảng cách tối đa 50m/thùng.

13. Có hòm thư góp ý, đặt ở vị trí dễ quan sát, chất liệu phù hợp với khí hậu địa phương. Có số điện thoại của Ban quản lý bãi tắm và các số điện thoại đường dây nóng của ngành du lịch để tiếp nhận và xử lý kịp thời ý kiến tham gia của du khách. Các số điện thoại trên phải được công bố công khai trên bảng nội quy, bảng niêm yết giá và những nơi dễ quan sát.

14. Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, phương tiện sơ cứu y tế và các phương tiện khác, tuân thủ theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản của khách du lịch.

Điều 5. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật đối với các bãi tắm biển, sông hồ

Cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật đối với các sông, hồ phải có đầy đủ các dụng cụ sau:

1. Dây phao:

a) Dây phao dọc: Được căng dọc theo đường bơi có độ sâu từ 1,40m trở lên dùng cho các đối tượng đã biết bơi;

b) Dây phao ngang: Được căng ngang để chia khu vực có độ sâu từ 1m trở xuống cho người chưa biết bơi ngăn với khu vực có độ sâu hơn 1m.

2. Trang bị cứu hộ:

a) Sào cứu hộ: Phải có ít nhất 06 sào cứu hộ dài 2,50m, sào cứu hộ được sơn màu đỏ - trắng, được đặt ở các vị trí thuận lợi, dễ phát hiện để khi cần mọi người đều có thể sử dụng;

b) Phao cứu sinh: Phải có ít nhất 06 chiếc phao cứu sinh được đặt ở vị trí thuận lợi, dễ nhìn thấy.

3. Có biển hiệu đặt ở vị trí dễ quan sát, kích thước tối thiểu 6m² bằng Tiếng Việt và tiếng Anh chữ rõ ràng, không tẩy xóa đảm bảo mỹ quan.

4. Có tối thiểu 02 bảng nội quy đặt ở vị trí dễ quan sát, kích thước tối thiểu 6m² quy định nội quy bằng hai thứ tiếng: Tiếng Việt, tiếng Anh, chữ rõ ràng không tẩy xóa, đảm bảo mỹ quan. Khoảng cách tối thiểu các bảng nội quy là 200m.

5. Có hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn đến các điểm dịch vụ. Có bãi trông giữ xe phù hợp quy mô kinh doanh, niêm yết giá dịch vụ.

6. Có hệ thống thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN14: 2008/BTNMT. Có thùng chứa rác trên bãi tắm phải có nắp đậy, khoảng cách tối đa 50m/thùng.

7. Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, phương tiện sơ cứu y tế và các phương tiện khác, tuân thủ theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản của khách du lịch.

Điều 6. Điều kiện đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ và nguồn nhân lực làm việc tại bãi tắm biển, sông hồ

1. Cơ sở kinh doanh dịch vụ tại bãi tắm biển, sông hồ phải có Ban quản lý do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, xã, phường trở lên quyết định thành lập.

2. Có đội ngũ lao động làm nhiệm vụ cứu hộ cứu nạn; cứu đuối nước; bảo vệ; hướng dẫn viên; lái xuồng đò được đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.

3. Có ký kết hợp đồng lao động.

4. Trang phục và đeo phù hiệu đúng quy định của Ban quản lý bãi tắm biển.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BÃI TẮM BIỂN, SÔNG HỒ

Điều 7. Thời gian hoạt động tại các bãi tắm biển, sông hồ

Do Ban Quản lý Bãi tắm biển, sông hồ quy định cụ thể trong Nội quy Bãi tắm biển, sông hồ trong khoảng thời gian: Mùa hè: từ 5h30 đến 19h00 (đối với bãi tắm biển); Mùa đông: từ 7h00 đến 18h00. Yêu cầu an toàn tuyệt đối và khi hoạt động phải có người trông coi, quản lý, đảm bảo cứu hộ cứu nạn, cứu đuối nước khi có khách tham gia dịch vụ.

Điều 8. Những hành vi nghiêm cấm

1. Tắm, tham gia hoạt động thể thao trên vùng nước của bãi tắm biển, sông hồ khi thời tiết xấu như: Giông bão, gió lốc, mưa to.

2. Tắm biển, sông hồ và tham gia hoạt động thể thao trên vùng nước của bãi tắm biển, sông hồ khi uống rượu, bia.

3. Chăn dắt vật nuôi, thả súc vật, đưa các loại xe vào bãi tắm biển, sông hồ.

4. Mang theo hóa chất độc hại, chất cháy nổ vào bãi tắm biển, sông hồ

5. Tổ chức nấu nướng, chế biến thức ăn và ăn uống (có nồng độ cồn) tại khu vực không cho phép tổ chức ăn uống.

6. Tổ chức các hoạt động kinh doanh mà không được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc không đúng với các nội dung đã được cho phép.

7. Khai thác giếng ngầm, giếng khoan tại khu vực bãi tắm biển, sông hồ không được sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

8. Sử dụng các vật dụng, thiết bị cũ (lều, bạt, dù che nắng và các loại bàn ghế nhựa, dụng cụ...) không đồng bộ, không đảm bảo an toàn sử dụng, mỹ quan cảnh quan khu vực bãi tắm biển, sông hồ.

9. Lấn chiếm bãi biển, sông hồ (bao gồm: các suối, thác, hồ) bố trí dù, ghế tại khu vực giành riêng cho khách khi tham gia dịch vụ.

10. Điều khiển các phương tiện ca nô kéo dù, ca nô lướt ván, mô tô nước, thuyền buồm thể thao và các phương tiện thể thao khác chạy vào khu vực dành cho người tắm biển, sông hồ hoặc chạy gần hệ thống phao tiêu giới hạn vùng hoạt động khác với tốc độ cao, tạo sóng.

Chương IV

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ, KHAI THÁC BÃI TẮM BIỂN, SÔNG HỒ

Điều 9. Quyền lợi và nghĩa vụ của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý, khai thác bãi tắm biển, sông hồ

1. Quyền lợi:

a) Được thu, sử dụng các nguồn thu phí và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Được xây dựng các loại phí và mức phí báo cáo các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ thực hiện.

b) Được Nhà nước bảo hộ hoạt động kinh doanh du lịch hợp pháp tại khu vực bãi tắm biển, sông hồ.

c) Được cung cấp các thông tin về du lịch cần thiết của chính quyền địa phương và cơ quan liên quan khi có yêu cầu.

d) Được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ:

a) Thực hiện đúng cam kết trong Phương án khai thác, quản lý và sử dụng Bãi tắm biển, sông hồ của đơn vị.

b) Thực hiện đúng các quy định của Quy chế Quản lý bãi tắm biển, sông hồ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Pháp luật về các lĩnh vực hoạt động của đơn vị.

d) Các cơ sở kinh doanh: đảm bảo vệ sinh môi trường sạch, đẹp, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm và có bảng niêm yết giá tại các điểm dịch vụ, sản phẩm hàng hóa.

đ) Định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo hoạt động về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thanh tra, kiểm tra giám sát việc thực hiện Quy chế. Đề xuất các biện pháp giải quyết các phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế.

2. Xây dựng định hướng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách về quy hoạch, quản lý, sử dụng và bảo vệ bãi tắm biển, sông hồ.

3. Chịu trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm tại bãi tắm biển, sông hồ trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, địa phương liên quan tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 11. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn đơn vị và kiểm tra các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật của các phương tiện xuồng cứu hộ; chuyên môn, nghiệp vụ của người điều hành phương tiện và công tác đảm bảo trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường thủy nội địa có liên quan đến bãi tắm biển, sông hồ.

Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường

Có trách nhiệm phân tích chất lượng môi trường nước, các lưu vực của dòng sông, độ sâu và dòng chảy của các dòng sông và bãi biển (bãi tắm, sông hồ) thông báo cho doanh nghiệp biết để cảnh báo cho du khách khi tham gia hoạt động.

Điều 13. Sở Y tế

Có trách nhiệm kiểm tra chuyên môn các nhân viên cứu hộ về năng lực sơ cứu phòng chống đuối nước đúng phương pháp và các thiết bị y tế cần thiết cũng như kết nối thông tin với các trạm y tế để có biện pháp kịp thời hỗ trợ người bị nạn.

Điều 14. Sở Xây dựng, Sở Công thương và Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế trong việc thẩm định, thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động của bãi tắm biển, sông hồ trên địa bàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

Điều 15. UBND huyện, thị xã, thành phố nơi có bãi tắm biển, sông hồ

1. Có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, quản lý toàn diện tình hình hoạt động của các bãi tắm biển, sông hồ trên địa bàn; phát hiện và xử lý các vi phạm.
2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục cộng đồng tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động tại bãi tắm biển, sông hồ.
3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách về quy hoạch, quản lý, sử dụng và bảo vệ bãi tắm biển, sông hồ.
4. Có biện pháp chế tài các doanh nghiệp trên địa bàn hoạt động thực hiện đúng quy định về kinh doanh các loại hình ăn uống (có nồng độ cồn) không đúng nơi quy định.

Chương VI

KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Kiểm tra, thanh tra

Các cơ quan chức năng có thẩm quyền thực hiện thanh, kiểm tra theo chuyên ngành đối với hoạt động tại bãi tắm biển, sông hồ theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Xử lý các vi phạm

Các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quản lý hoạt động của bãi tắm biển, sông hồ nếu vi phạm các nội dung trong quy chế này và quy định của pháp luật, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nếu để xảy ra thiệt hại về người, tài sản phải bồi thường hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bản Quy chế này.

Định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp hoạt động của bãi tắm biển, sông hồ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

Điều 19. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Dung

